

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 115/2019/HSST
Ngày 11-12-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Trung

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Việt Xô – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:*
Ông Võ Quốc Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý theo thủ tục rút gọn số: 109/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Văn D**, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2002; tại Cà Mau.

Tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C và bà Võ Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện cho bị cáo: Ông Ngô Văn C, sinh năm 1977 và bà Võ Thị N, sinh năm 1982; cùng địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (bà N ủy quyền cho ông C, ông C có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Võ Bé N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1967 (vắng mặt).
 2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1969 (vắng mặt).
 3. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1992 (vắng mặt).
- Cùng địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Ngô Văn D đã thừa nhận thực hiện hành vi như sau:

Vào khoảng 02 giờ, ngày 31/10/2019, D từ nhà ở ấp Cơi 4, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ đen biển số 67F1-15051 đến ấp Kinh Hòn, xã Khánh Bình Tây để xuống ghe biển tìm tài sản để lấy trộm. D đậu xe cách Cống Mới thuộc ấp Kinh Hòn 72m rồi đi bộ xuống ghe biển đậu ở Cống Mới. D đi xuống ghe của ông Nguyễn Văn N đẩy cửa cabin vào bên trong phát hiện có 1 bình ắc quy hiệu Đồng Nai 100 Ampe được 01 sợi dây lòi tới quần ngang. D thấy có một cây chìa khóa 13 trên nắp thùng dầu nên D lấy cây chìa khóa này mở được con tán đầu nối mỗi điện với bình ắc quy. Sau đó, D nhấc bình ắc quy ra khỏi dây lòi tới rồi khiêng bình ắc quy lên Cống Mới.

D tiếp tục xuống ghe biển của ông Nguyễn Văn M đậu gần đó, D thấy cửa cabin ghe này bị khoá, nhìn qua khe ván cabin thì thấy bên trong có bình ắc quy hiệu GS 100 Ampe. D lên bờ lấy một cây trúc dài khoảng 2,5m đưa qua cửa sau ca bin rồi thụt mạnh vào mỗi dây điện nối vào bình ắc quy làm mỗi dây bị đứt. D lấy một sợi dây kẽm quấn vào đầu cây trúc thành cái vòng tròn rồi đưa qua khe ván phía sau cabin móc vào cọc bình ắc quy kéo đến gần cửa sau ca bin. Khi kéo bình ắc quy được khoảng 1m thì D mở cuộn dây tại cửa sau cabin rồi dùng dây cột ngang bình ắc quy kéo ra đến cửa sau cabin. D đưa 02 tay qua cửa sau cabin khiêng bình ắc quy lên Cống Mới.

D tiếp tục xuống ghe của ông Nguyễn Văn G đậu gần đó lấy 01 cal nhựa bên trong có 10 lít dầu đem để lên Cống Mới cách 02 bình ắc quy lấy trộm 6,7 m. Sau đó, D đi đến vũng gần Cống Mới nằm nghỉ mệt. Ông Nguyễn Văn N đi đến Cống Mới phát hiện có bình ắc quy và cal dầu nên truy hô, D bỏ chạy thì bị ông Nhì bắt quả tang và trình báo Công an xã Khánh Bình Tây thu giữ toàn bộ tài sản trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 57/BBKL ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời kết luận: 01 bình ắc quy 100 Ampe hiệu Đồng Nai có giá trị còn lại 1.889.000 đồng; 01 bình ắc quy 100 Ampe hiệu GS có giá trị còn lại 1.971.000 đồng; 10 lít dầu D.O thời điểm bị mất có giá 162.200 đồng. Tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 4.022.200 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 118/QĐ-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố Ngô Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 02 giờ, ngày 31/10/2019, lợi dụng đêm tối không có ai trông coi tài sản trên các ghe biển, bị cáo đã lén lút xuống ghe của các ông Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn G tại ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau lấy trộm 1 bình ắc quy hiệu Đồng Nai 100 Ampe, 1 bình ắc quy hiệu GS 100 Ampe và 10 lít dầu D.O.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, bị cáo đã có hành vi lợi dụng đêm tối, không ai trông coi tài sản đã chiếm đoạt của các bị hại 1 bình ắc quy hiệu Đồng Nai 100 Ampe, 1 bình ắc quy hiệu GS 100 Ampe và 10 lít dầu D.O. Toàn bộ tài sản trên được định giá 4.022.200 đồng. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của các bị hại, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện là vi phạm với lỗi cố ý. Khi thực hiện hành vi vi phạm bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo như sau: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; các Điều 90, 91, 100 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[3] Xét tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ sức khỏe lao động sản xuất nhưng do muốn có tiền nhanh chóng nên bị cáo đã chiếm đoạt thành quả lao động của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và ngăn ngừa các hành vi tương tự xảy ra trong cộng đồng dân cư.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và trình bày thêm: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trình độ học vấn thấp, bị cáo phải tự kiếm sống và nuôi em nhỏ.

Xét thấy, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, lời bào chữa của luật sư là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ đen biển số 67F1-15051, chưa xác định được nguồn gốc nên tách ra giao cho Công an huyện Trần Văn Thời quản lý, xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 36, các Điều 90, 91, 100 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn D 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Ngô Văn D.

3. Vật chứng của vụ án: Giao cho công an huyện Trần Văn Thời quản lý, xử lý 01 xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ đen biển số 67F1-15051.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (do bị cáo chưa thành niên nên cha, mẹ của bị cáo có trách nhiệm nộp thay).

Bị cáo, Người đại diện của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đặng Minh Trung

